TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẤN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/TCDS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẤN YÊN,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Khâm;
2. Ông Phạm Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên *tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24-9-2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2024/TLST-TCDS ngày 23-5-2024 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-DS ngày 21-8-2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 08/QĐST-TCDS ngày 06-9-2024, Thông báo mở lại phiên tòa số: 06/TB-TA ngày 13/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà 415, tổ dân phố Hồng Thanh, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

2. Đồng bị đơn: Chị Mã Thị H, sinh năm 1984.

Anh Nguyễn Hùng V, sinh năm 1977

Cùng trú tại: Tổ dân phố số 10, thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-5-2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn ông Lê Văn Q trình bày:

Ông Lê Văn Q và chị Mã Thị H, anh Nguyễn Hùng V có mối quan hệ mua bán hàng hoá, cụ thể là thức ăn chăn nuôi gia cầm với nhau. Ông Q là người bán, chị H, anh V là người mua. Trước khi mua bán, ông Q, chị H, anh V đã thỏa thuận bằng miệng với nhau. Ông Q là người bán thức ăn chăn nuôi gia cầm cho

chị H, anh V nuôi ngan. Đến khi nào chị H, anh V bán hết ngan sẽ thanh toán hết số tiền mà chị H, anh V mua thức ăn chăn nuôi gia cầm của ông Q. Thời gian từ 3-4 tháng 01 lứa ngan. Ông Q và chị H, anh V đã thực hiện việc mua bán nhiều lần. Tuy nhiên, sau một thời gian chị H, anh V bán hết ngan nhưng không trả hết tiền cho ông Q mà trả thành nhiều đợt. Vì vậy, đến ngày 09-9-2021, ông Q và chị H đã chốt số tiền nợ, chị H và anh V còn nợ ông Q số tiền 179.488.000đ. Sau đó ngày 14-10-2021 chị H trả 10.000.000đ; ngày 20-3-2023 trả 20.000.000đ. Hiện nay chị H, anh V còn nợ của ông Q số tiền còn lại là 149.488.000đ. Hai bên không thoả thuận về lãi suất. Tuy nhiên đến nay, chị H, anh V không trả nợ cho ông. Ông Q đã liên hệ nhiều lần nhưng chị H, anh V không thực hiện nghĩa vụ của mình. Nay ông Q khởi kiện, yêu cầu chị H, anh V trả số tiền gốc 149.488.000đ.

Số tiền lãi tính từ ngày 10-9-2021 đến ngày 10-5-2024 là 02 năm 08 tháng (149.488.000đ x 20% x 02 năm =59.795.000đ; 149.488.000đ x 1,66%/tháng x 08 tháng = 19.852000đ). Tổng số tiền lãi của 02 năm 08 tháng = 79.647.000đ.

Đến nay ông yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng chị H, anh V phải trả cho ông tổng số tiền cả gốc và lãi là 229.135.000đ. Nếu chị H, anh V chưa trả hoặc chưa trả xong sẽ phải tiếp tục trả tiền gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án chị Mã Thị H trình bày:

Từ năm 2019, vợ chồng chị có mua thức ăn chăn nuôi gia cầm của ông Lê Văn Q nhiều lần với hình thức thanh toán là khi chị mua thức ăn chăn nuôi khi bán hết ngan sẽ thanh toán cho ông Q tiền thức ăn chăn nuôi gia cầm đã mua, thời gian từ 3-4 tháng 01 lứa ngan. Do dịch bệnh cúm gia cầm bùng phát, gia đình chuẩn bị xuất bán thì dịch nên gia cầm chết hàng loạt. Chị H xác định có mua thức ăn chăn nuôi của ông Q và chưa trả hết tiền. Do sau đó làm ăn thua lỗ vì gia cầm chết nên chị H, anh V chưa có khả năng trả hết nợ cho ông Q, chị xác nhận còn nợ của ông Q số tiền tiền gốc 119.488.000đ và đề nghị ông Q xin trả dần. Đối với số tiền lãi mà ông Q yêu cầu chị phải tra thì chị không công nhận vì trong giao kết không có thỏa thuận lãi.

Tại phiên tòa: Ông Lê Văn Q cho biết đến ngày 16 và ngày 17-7-2024 chị H trả thêm cho tôi 30.000.000đ. Hiện nay chị H, anh V còn nợ của ông số tiền là 119.488.000đ, trong quá trình giải quyết ông có đề nghị tính lãi suất là 20%/ tháng. Nay ông xin thay đổi đề nghị Tòa án tính lãi suất theo quy định của pháp luật và tính lãi đến ngày xét xử (24-9-2024).

Bị đơn: Chị Mã Thị H vắng mắt trong quá trình giải quyết chị chỉ nhất trí trả cho ông Lê Văn Q số tiền gốc là 119.488.000đ còn số tiền lãi chị không đồng ý vì trong thỏa thuận không có lãi.

Đối với anh Nguyễn Hùng V trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ cho anh V nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bầy ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Q, buộc chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V phải trả cho ông Quang tổng số tiền 164.062.138đ (Gốc 119.488.000đ + lãi 44.574.138đ).

- Về án phí: Chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 15-5-2024 ông Lê Văn Q có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V trả nợ số tiền mua cám (Mua cám nuôi gia cầm) là 119.488.000đ và tính lãi theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 Bộ luật dân sự. Vì vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

[1.2] Về thẩm quyền giải: Bị đơn chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V có cùng trú tại tổ dân phố số 10, thị trấn Cố Phúc, huyện Trân Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[1.3] Bị đơn chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V đã được Tòa án triệu tập lần hai vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án*: Ông Lê Văn Q và vợ chồng chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V thực hiện hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi gia cầm có thoả thuận bằng miệng, có sổ ghi nợ số hàng đã nhận và số tiền phải trả. Ông Q là người bán, chị H, anh V là người mua. Cam kết khi ông Q giao thức ăn chăn nuôi cho chị H, anh V nhận và thanh toán tiền cho ông Q khi xuất bán gia cầm, cách

thời điểm giao thức ăn chăn nuôi khoảng 3-4 tháng. Đến ngày 09-9-2021, ông Q và chị H đã chốt số tiền nợ, chị H và anh V còn nợ ông Q số tiền 179.488.000đ. Sau đó ngày 14-10-2021 chị Huệ trả 10.000.000đ; ngày 20-3-2023 trả 20.000.000đ, ngày 16 và 17-7-2024 trả 30.000.000đ đến nay chị H, anh V còn nợ của ông Q số tiền còn lại là 119.488.000đ. Ông Q và chị H, anh V không thoả thuận về lãi suất chậm trả hay bất kỳ khoản lãi nào khác. Ông Q đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng chị H và anh V trả cho ông Q số tiền còn nợ nhưng chị H, anh V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay ông Q khởi kiện, yêu cầu chị H, anh V thực hiện nghĩa vụ trả số tiền gốc 119.488.000đ. Số tiền lãi tính theo quy định của pháp luật từ ngày 10-9-2021 đến ngày 24-9-2024 (Ngày xét xử). Chị H chỉ chấp nhận số tiền gốc là 119.488.000đ và không chấp nhận trả số tiền lãi suất theo yêu cầu của ông Q.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án thấy: hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Lê Văn Q, chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Bị đơn chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác. Do đó tài liệu là Bản chính Biên nhận việc mua bán thức ăn chăn nuôi gia cầm do nguyên đơn cung cấp được xác định là chứng cứ để xem xét, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo tài liệu xác minh, chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V là vợ chồng, vì vậy phải có trách nhiệm liên đới nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 27 và 37 Luật hôn nhân và gia đình và cùng phải trả số tiền nợ theo quy định. Từ những phân tích nêu trên có cơ sở xác định hiện nay chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V còn nợ ông Lê Văn Q số tiền gốc 119.488.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Vì vậy ông Lê Văn Q yêu cầu chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V phải có trách nhiệm, nghĩa vụ liên đới trả cho ông Q số tiền nợ gốc 119.488.000đ là có căn cứ.

Tại phiên tòa ông Lê Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử tính lãi theo quy định của pháp luật và tính lãi từ ngày 10-9-2021 đến ngày 24-9-2024. Xét thấy lời đề nghị của ông Q là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, việc tính lãi khi chị H, anh V vi phạm hợp đồng là ngày 10-9-2021 (là ngày chị H, anh V không thực hiện theo thoả thuận) đến ngày xét xử vụ án là ngày 24-9-2024 với mức lãi suất 10%/năm tương đương 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Số tiền lãi được tính như sau:

Tiền gốc 149.488.000đ x 0,83% x 34 tháng 05 ngày = 42.392.290đ (Tính lãi từ ngày 10-9-2021 đến ngày 15-7-2024).

Ngày 16 và ngày 17-7-2024 chị H trả cho ông Q 30.000.000đ còn nợ lại số tiền gốc 119.488.000đ x 0,83% x 02 tháng 06 ngày = 2.181.848đ (Tính lãi từ ngày 18-7-2024 đến ngày 24-9-2024).

Tổng số tiền Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V phải trả cho ông Lê Văn Q là 164.062.138đ (Gốc là 119.488.000đ + lãi 44.574.138đ).

[4] *Về án phí*: Ông Lê Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 5.728.000đ theo biên lai thu số AA/2023/0001542 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 22-5-2024.

Chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V phải chịu án phí đối với yêu cầu được chấp nhận của nguyên đơn là 164.026.138đ x 5% = 8.203.107đ.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên nhân dân huyện Trấn Yên tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Q về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Lê Văn Q và chị Mã Thị H, anh Nguyễn Hùng V.

2. Buộc chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V phải trả ông Lê Văn Q số tiền là 164.062.138đ (Gốc là 119.488.000đ + lãi 44.574.138đ).

Kể từ ngày ông Lê Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V chưa thanh toán cho ông Quang số tiền trên, thì hàng tháng chị H, anh V còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Lê Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 5.728.000đ theo biên lai thu số AA/2023/0001542 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 22-5-2024.

Chị Mã Thị H và anh Nguyễn Hùng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 8.203.107đ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND huyện Trấn Yên;
- Cục THADS huyện Trấn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Tuấn Anh